

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/HS-ST

Ngày: 09-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chí Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Lễ Nghi.

Ông Ngô Thanh Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Kim Hua - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2024/HSST-QĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Văn N, sinh ngày 06/6/2000, tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp Mỹ Hưng 2, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn T, sinh năm 1972 và bà Dương Thị Kim Th, sinh năm 1978; Có vợ là Thạch Thị Th, sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 12/8/2022, bị Công an thị xã B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội với số tiền là 6.500.000 đồng. Ngày 05/9/2022, bị cáo chấp hành xong quyết định xử phạt. Ngày 26/5/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định khởi tố bị can, bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cầu Kè từ ngày 07/6/2024 cho đến nay (có mặt).

- **Bị hại:** Ông Trần Hữu T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trương Văn T, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Ấp Mỹ Hưng 2, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Lê Văn N, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm An Hòa B, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang.

3. Ông Võ Văn P, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp S, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1951 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 13/7/2023, bị cáo Trương Văn N cùng với ông Lê Văn N (*bạn làm chung công trình xây dựng bờ kè tại thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh với bị cáo*) và Võ Văn P (*bạn quen biết với bị cáo sinh sống gần công trình*) đi đến nhà của ông Nguyễn Thanh T ngụ ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (*bạn của Phong*) để chơi và tham gia uống rượu. Trong lúc uống rượu, ông T kể lại sự việc vào ngày 12/6/2023, ông T bị ông Trần Hữu T dùng tay đánh bị thương ở vùng mắt, ông Trần Hữu T thống nhất bồi thường tiền thuốc cho ông T với số tiền là 605.000 đồng nhưng đến ngày 13/7/2023 ông Trần Hữu T vẫn chưa đưa tiền cho ông T.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày bị cáo, ông P, ông N và ông T thống nhất cùng nhau đến nhà ông Trần Hữu T, mục đích để ông T đến gặp ông Trần Hữu T yêu cầu ông Trần Hữu T bồi thường tiền. Khi đến nơi, cả nhóm đậu xe ngoài lộ đal phía sau nhà của ông Trần Hữu T, ông T đi vào nhà gặp và nói chuyện với mẹ của ông Trần Hữu T là bà Nguyễn Thị P, phía hành lang bên hong nhà. Bị cáo đi đến trước sân nhà để xem con gà trống đang nhốt trong bới thì ông Trần Hữu T đi từ trong vườn vào ngồi trước hàng ba, ông P cũng đi đến và ngồi cạnh vị trí của ông Trần Hữu T, bị cáo hỏi mua con gà thì ông Trần Hữu T không đồng ý bán. Cùng lúc này, ông T hỏi ông Trần Hữu T về việc vì sao chưa bồi thường tiền thuốc, ông Trần Hữu T trả lời từ từ sẽ trả tiền. Nghe ông Trần Hữu T trả lời ông T với thái độ không tôn trọng nên bị cáo bực tức đứng đối diện với ông Trần Hữu T, rồi dùng tay phải đánh đánh một cái vào vùng mũi của ông Trần Hữu T. Bị đánh, ông Trần Hữu T khom người xuống định lấy dao trên khu vực hàng ba nhà, thì ông P nhìn thấy nên ôm ông Trần Hữu T lại để không đánh nhau với bị cáo, sau đó ông Trần Hữu T vùng vẫy và bỏ chạy ra hướng lộ đal phía sau nhà. Bị cáo thấy ngay vị trí ông Trần Hữu T đứng có 02 cây dao bằng kim loại nên bị cáo cầm lấy rồi đi ra hướng lộ đal, khi ra gần đến lộ đal thì bị cáo ném bỏ dao xuống sân rồi cùng tất cả quay trở lại nhà của ông T tiếp tục uống rượu. Sau

khi bị đánh, ông Trần Hữu T được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh khám, điều trị thương tích đến ngày 20/7/2023 thì xuất viện. Đến ngày 03/8/2023 ông Trần Hữu T gửi đơn đến Công an xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh yêu cầu xử lý hình sự và giám định tỷ lệ thương tích. Ngày 05/8/2023 Công an xã P chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 24/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Trà Vinh giám định tỷ lệ thương tích đối với ông Trần Hữu T để làm căn cứ xử lý vụ việc. Ngày 05/9/2023, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Trà Vinh có bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 281/2023/KLTTCT-TTPY kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Hữu T là 14% trong đó: Gãy xương chính mũi tỷ lệ 7%; Nứt thành trước và thành bên xoang hàm trái tỷ lệ 7%. Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật tày cứng, hướng từ trước ra sau. Tuy nhiên, theo giấy chứng nhận thương tích số: 290/CNTT-BVĐKTV ngày 21/8/2023 và hồ sơ bệnh án của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh chỉ ghi nhận ông Trần Hữu T bị gãy xương chính mũi. Còn kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 281/2023/KLTTCT-TTPY của Trung tâm pháp y - Sở y tế Trà Vinh ghi nhận ông Trần Hữu T bị gãy xương chính mũi, ngoài ra còn vết thương nứt thành trước và thành bên xoang hàm trái. Ngày 13/5/2024, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Trà Vinh có bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số: 117/2024/KLTTCT-TTPY kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Hữu T là 14% (Bút lục số: 66, 73).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được và kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, xác định hành vi của bị cáo Trương Văn N đã cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, ngày 26/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với bị cáo để tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (Bút lục số: 234, 235, 236).

* *Vật chứng của vụ án*: Công an xã P, huyện C đã tạm giữ và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè gồm: 01 cây dao tổng chiều dài 46cm, lưỡi dao bằng kim loại có cạnh sắc, mũi bầu có chiều dài 31cm, phần lớn nhất 6,5cm, nhỏ nhất 5cm; cán dao bằng gỗ có chiều dài 15cm, đã qua sử dụng và 01 cây dao tổng chiều dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại có cạnh sắc, mũi bầu có chiều dài 20cm, phần lớn nhất 7cm, nhỏ nhất 4,5cm; cán dao bằng kim loại dài 10cm, đã qua sử dụng. Qua điều tra, xác định tài sản tạm giữ không phải là vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu và trao trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị P theo quy định (Bút lục số 143).

* *Trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã vận động gia đình tự nguyện khắc phục một phần hậu quả với tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông Trần Hữu T

không thống nhất nhận trước số tiền bồi thường từ gia đình bị cáo. Ông Trần Hữu T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 182.870.000 đồng là tiền chi phí điều trị thương tích, tiền ngày công lao động và yêu cầu bồi thường chi phí phẫu thuật thẩm mỹ chỉnh sửa mũi số tiền 80.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu là 262.870.000 đồng. Đối với số tiền 3.000.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã bảo quản theo quy định (Bút lục số: 167, 172, 224).

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKS-HS ngày 29/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trương Văn N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng thể hiện là đúng và không bổ sung hay khiêu nại gì về nội dung Cáo trạng. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản tiền thuốc, tiền xe, tiền người nuôi bệnh theo yêu cầu của bị hại. Đối với khoản tiền ngày công lao động, tiền thuê người cắt cỏ và chăm sóc bò, tiền chi phí phẫu thuật thẩm mỹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại.

Bị hại khẳng định từ trước đến nay chưa từng gặp bị cáo và không có mâu thuẫn gì với bị cáo. Bị hại cho rằng lúc bị bị cáo đánh thì có một người đàn ông nhưng không biết tên ông bị hại lại để cho bị cáo đánh bị hại nhưng bị hại không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh.

Phản tranh luận đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trương Văn N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Văn N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản chi phí hợp lý là tiền thuốc, tiền xe, tiền ngày công lao động, tiền người nuôi bệnh. Tách việc bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền là 80.000.000 đồng để phẫu thuật mũi bằng một vụ án dân sự khác.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Văn N phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo có ý kiến tranh luận: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại có ý kiến tranh luận: Về hình phạt thì bị hại không có ý kiến tranh luận, về trách nhiệm dân sự thì đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền là 80.000.000 đồng để phẫu thuật mũi thì bị hại đồng ý theo ý kiến của Viện Kiểm sát là khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: “Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình. Bị cáo xin lỗi gia đình anh Th và anh Th mong anh Th tha lỗi cho bị cáo, bị cáo rất cảm ơn”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt những người làm chứng là ông Lê Văn N và ông Võ Văn P không rõ lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử xét thấy những người làm chứng này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng đã mô tả, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận rằng: Xuất phát từ việc ông Trần Hữu T nợ tiền bồi thường ông Nguyễn Thanh T chưa trả. Khoảng 15 giờ ngày 13/7/2023 trong lúc uống rượu bị cáo Trương Văn N, ông Võ Văn P, ông Lê Văn N và ông Nguyễn Thanh T thống nhất cùng nhau đến nhà của ông Trần Hữu T ngụ ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh, mục đích để ông T đến gặp ông Trần Hữu T yêu cầu ông Trần Hữu T bồi thường tiền. Đến nơi gặp ông Trần Hữu T trả lời từ từ sẽ trả, trong lúc ông T đang nói chuyện với bà Nguyễn Thị P, bị cáo cho rằng ông Trần Hữu T có lời lẽ thiếu tôn trọng người lớn, lập tức có hành vi dùng tay phải đánh vào vùng mũi của ông Trần Hữu T một cái gây thương tích 14%.

[3] Xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trương Văn N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định và hành vi này nên các quyết định và hành vi này đều hợp pháp. Về những chứng cứ, tài liệu do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập là hợp pháp.

[5] Xét tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được tôn trọng và bảo vệ về sức khỏe của người khác. Sức khỏe là vốn quý của con người, bất khả xâm phạm bị cáo hoàn toàn nhận thức được điều đó. Giữa bị cáo và bị hại hoàn toàn không có mâu thuẫn gì trước đó, nhưng chỉ vì bị cáo cho rằng bị hại nói chuyện không tôn trọng ông Nguyễn Thanh T nên bị cáo đã trực tiếp dùng tay phải đánh bị hại một cái vào vùng mũi hậu quả làm bị hại bị thương tích 14%. Vì vậy hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo không những gây thương tích cho bị hại mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nơi bị cáo gây án.

Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích, cụ thể là vào ngày 12/8/2022, bị cáo bị Công an thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội với số tiền là 6.500.000 đồng. Ngày 05/9/2022, bị cáo chấp hành xong quyết định xử phạt. Lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải về hành vi của mình vì đã từng bị xử phạt hành chính cũng chính về hành vi cố ý gây thương tích. Tuy bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt nhưng chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt hành chính mà tiếp tục gây thương tích cho bị hại.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tác động gia đình bồi thường một phần hậu quả cho bị hại; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có ông Nội là Trương Văn U là thương binh hạng ¼; Bị cáo có Bác ruột là Trương Văn H là Đảng viên được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Long tặng Giấy khen vì có thành tích tốt trong 10 năm thực hiện Chỉ thị 773/CT-BQP của Bộ Quốc phòng. Vì vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất của vụ án, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương trong tình hình hiện nay, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành một công dân có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Việc bị cáo gây thương tích cho bị hại là có thật nên căn cứ vào các điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo các khoản như sau:

- Tiền viện phí, thuốc, chụp CT ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh là 3.382.000 đồng; Tiền chứng nhận thương tích ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh là 160.000 đồng; Tiền chụp X quang ở phòng khám tư tại huyện Cầu Kè là 190.000 đồng; Tiền thuốc ở Trung tâm y tế huyện Cầu Kè là 88.000 đồng. Tổng cộng là 3.820.000 đồng.

- Tiền xe đi nhập viện, xuất viện và tái khám là 2.250.000 đồng.

- Tiền người nuôi bệnh là 2.800.000 đồng.

Cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị cáo các khoản sau:

- Tiền thu nhập bị mất bị hại yêu cầu là 144.000.000 đồng tương ứng với 4 tháng. Bị hại cho rằng công việc của mình là cân lúa tính theo đầu tấn, một ngày cân từ 100-150 tấn lúa thu nhập mỗi ngày là 1.200.000 đồng. Tuy nhiên, bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nên yêu cầu của bị hại là chưa hợp lý cần điều chỉnh lại như sau: Đối với thời gian bị hại yêu cầu là 4 tháng, Hội đồng xét xử chấp nhận 01 tháng bởi vì thương tích của bị hại không được Bác sĩ chỉ định thời gian nghỉ dưỡng sức nên không ảnh hưởng nhiều đến thu nhập của bị hại. Đối với số tiền bị hại yêu cầu bồi thường một ngày là 1.200.000 đồng Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại điểm b, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự như sau “*Trường hợp người bị thiệt hại có thu nhập không ổn định từ tiền lương, tiền công được xác định căn cứ vào mức tiền lương, tiền công trung bình của 03 tháng liền kề trước thời điểm thiệt hại xảy ra. Trường hợp không xác định được 03 tháng lương liền kề trước thời điểm thiệt hại xảy ra thì căn cứ vào thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương trong khoảng thời gian thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút. Nếu không xác định được thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương thì thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút được bồi thường là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại nơi người bị thiệt hại cư trú cho 01 ngày bị thiệt hại. Ngày lương tối thiểu vùng được xác định là 01 tháng lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định chia cho 26 ngày*”. Tại Điều 3 Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu thì huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh thuộc vùng IV nên mức lương tối thiểu 01 tháng là 3.250.000 đồng nên 01 ngày lương là 125.000 đồng (3.250.000 đồng : 26). Vì vậy cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền thu nhập bị mất là 3.750.000 đồng (125.000 đồng x 30 ngày).

- Tiền thuê người cắt cỏ và chăm sóc bò bị hại yêu cầu là 30.000.000 đồng/04 tháng là không có căn cứ để chấp nhận do bị hại không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh.

- Đối với số tiền mà bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 80.000.000 đồng là tiền để bị hại đi phẫu thuật mũi. Tại phiên tòa bị hại đồng ý sẽ khởi kiện bị cáo bằng một vụ án dân sự khác. Hội đồng xét xử xét thấy do số tiền này chưa phát sinh nên chưa có căn cứ để xem xét nghĩa vụ bồi thường đối với bị cáo. Dành cho bị hại một vụ kiện dân sự khác để yêu cầu bị cáo bồi thường khi cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc phẫu thuật mũi.

Vì vậy cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng cộng các khoản với số tiền là 12.620.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng tuy nhiên bị hại không đồng ý nhận nên số tiền 3.000.000 đồng hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đang tạm giữ. Vì vậy cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tiếp cho bị hại số tiền là 9.620.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng này để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Văn N phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án và phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Đối với lời khai của bị hại cho rằng có người đàn ông nhưng bị hại không biết tên có hành vi ôm bị hại lại để cho bị cáo đánh gây thương tích là không có căn cứ. Bởi vì theo lời khai của những người có mặt tại hiện trường không thừa nhận là có hành vi ôm bị hại lại để cho bị cáo đánh gây thương tích. Ngoài ra bị hại cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác và cũng không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh cho lời khai của bị hại.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo

Trương Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2024.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Văn N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại là ông Trần Hữu T tổng số tiền là 12.620.000 đồng. Do bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại được số tiền 3.000.000 đồng hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đang tạm giữ theo Giấy nộp tiền ngày 08/8/2024. Vì vậy cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 9.620.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng này để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 631.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Văn N, bị hại là ông Trần Hữu T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trương Văn T được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Dương Chí Điền

